ỦY BAN DÂN TỘC **HỌC VIỆN DÂN TỘC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17 /KH-HVDT	*Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2020*

KẾ HOẠCH
Đảm bảo chất lượng giáo dục năm 2020

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Công văn số 768/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng về việc hướng dẫn đánh giá theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Học viện Dân tộc xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng năm 2020 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Nâng cao chất lượng hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và điều kiện thực tế của Học viện.
- Nhằm cải tiến chất lượng giáo dục, chất lượng trong công tác quản lý hoạt động giáo dục của Học viện, đáp ứng các yêu cầu của bộ tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.
- Định hướng xây dựng nguồn minh chứng kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn của Học viện, khả thi, từng bước nâng cao văn hóa chất lượng trong Học viện;
- Kế hoạch phải chỉ rõ công việc cụ thể, mục tiêu cần đạt được, thời gian thực hiện và đơn vị thực hiện;
- Có sự tham gia phối hợp của các đơn vị trong toàn Học viện;

II. Nội dung

1. Xây dựng các tiêu chuẩn và thu thập hệ thống văn bản minh chứng các hoạt động giáo dục.

(Kế hoạch chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

2. Tổ chức 01 lớp tập huấn về công tác đảm bảo chất lượng cho Hội đồng Đảm bảo chất lượng và các thành viên mạng lưới đảm bảo chất lượng của học viện trước 30/3/2020. *(Kế hoạch tổ chức lớp kèm theo)*

3. Thực hiện công khai chất lượng giáo dục theo hướng dẫn tại Thông tư Số 36/2017/TT-BGDĐT trước 30/6/2020.

4. Kiểm tra rà soát hệ thống minh chứng đảm bảo chất lượng của các đơn vị từ năm 2017 đến tháng 6/2020.

5. Tự đánh giá toàn bộ hoạt động giáo dục của Học viện năm 2020 bao gồm hoạt động đào tạo và bồi dưỡng trước 30/11/2020.

III. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc Học viện để tổ chức, hướng dẫn triển khai kế hoạch của Học viện và các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục;
- Tư vấn, hướng dẫn các đơn vị trong Học viện thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục;
- Tổ chức giám sát, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục, tổng hợp báo cáo Ban Giám đốc;
- Kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản minh chứng các hoạt động giáo dục của các đơn vị theo phân công của Kế hoạch đảm bảo đúng quy định, báo cáo Ban Giám đốc bằng văn bản trước 30/8/2020;
- Tham mưu xây dựng, triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch Tự đánh giá năm 2020 của Học viện.

2. Trách nhiệm các đơn vị trong Học viện

- Phổ biến kế hoạch, nội dung hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục năm 2020 tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;
- Chủ trì các công tác về đảm bảo chất lượng giáo dục của đơn vị, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cho Ban Giám đốc và gửi kết quả cho phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng;
- Phối hợp với phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng và các đơn vị khác có liên quan trong Học viện để tổ chức triển khai Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục năm 2020;
- Trong quá trình thực hiện, các đơn vị lưu trữ toàn bộ minh chứng hoạt động giáo dục để phục vụ cho công tác tự đánh giá của Học viện.

Trên đây là kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm 2020 của Học viện Dân tộc, yêu cầu các cá nhân, tổ chức, đơn vị trong toàn Học viện nghiêm túc triển khai thực hiện theo kế hoạch./.

Nơi nhận:
- Ban Giám đốc Học viện;
- Các đơn vị trực thuộc Học viện (để t/h);
- Lưu: VT, KTĐBCL.

Q. GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN DÂN TỘC

Trần Trung

ỦY BAN DÂN TỘC
HỌC VIỆN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH PHÂN CÔNG CÁC ĐƠN VỊ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG MINH CHỨNG ĐBCL
(Kèm theo Kế hoạch số 17/KH-HVDT ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Học viện Dân tộc)

STT	TIÊU CHUẨN	Đơn vị xây dựng và hình thành bộ minh chứng	Đơn vị phối hợp cung cấp minh chứng	Thời gian thực hiện
1	**Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa** 1. Tiêu chí 1.1: Lãnh đạo cơ sở giáo dục đảm bảo tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan. 2. Tiêu chí 1.2: Lãnh đạo cơ sở giáo dục thúc đẩy các giá trị văn hóa phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục. 3. Tiêu chí 1.3: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục được phổ biến, quán triệt và giải thích rõ ràng để thực hiện. 4. Tiêu chí 1.4: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục được rà soát để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan. 5. Tiêu chí 1.5: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục cũng như quá trình xây dựng và phát triển chúng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	Viện CL và CSDT (Tc1,2,3)	Phòng CTCT và HSSV (Tc 4,5)	Tc 1,2,3; Đến tháng 7/2020 Tc 4,5 Đến tháng 11/2010
2	**Tiêu chuẩn 2: Quản trị** 1. Tiêu chí 2.1: Hệ thống quản trị (bao gồm hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường; các tổ chức đảng, đoàn thể; các hội đồng tư vấn khác) được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với bối cảnh cụ thể của cơ sở giáo dục; đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình quản trị của cơ sở giáo dục. 2. Tiêu chí 2.2: Quyết định của các cơ quan quản trị được chuyển tải thành các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn để triển khai thực hiện. 3. Tiêu chí 2.3: Hệ thống quản trị của cơ sở giáo dục được rà soát thường xuyên.	Phòng TCCB Tc 1,2,3,4	Phòng CTCT và HSSV Các minh chứng thuộc các lĩnh vực Đảng, Đoàn thể (Tc 1,2)	Tc 1,2 đến tháng 7/2020 Tc 3,4 đến tháng11/2020

STT	TIÊU CHUẨN	Đơn vị xây dựng và hình thành bộ minh chứng	Đơn vị phối hợp cung cấp minh chứng	Thời gian thực hiện
	4. Tiêu chí 2.4: Hệ thống quản trị của cơ sở giáo dục được cải tiến để tăng hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục và quản lý rủi ro tốt hơn.			
3	**Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lý** 1. Tiêu chí 3.1: Lãnh đạo cơ sở giáo dục thiết lập cơ cấu quản lý trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục. 2. Tiêu chí 3.2: Lãnh đạo cơ sở giáo dục tham gia vào việc thông tin, kết nối các bên liên quan để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục. 3. Tiêu chí 3.3: Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của cơ sở giáo dục được rà soát thường xuyên. 4. Tiêu chí 3.4: Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của cơ sở giáo dục được cải tiến nhằm tăng hiệu quả quản lý và đạt được hiệu quả công việc của cơ sở giáo dục như mong muốn.	Phòng TCCB Tc 1,3,4	Phòng CTCT và HSSV Tc 2	Hoàn thành hồ sơ các Tc đến tháng 7/2020
4	**Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược** 1. Tiêu chí 4.1: Thực hiện việc lập kế hoạch chiến lược nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. 2. Tiêu chí 4.2: Kế hoạch chiến lược được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện. 3. Tiêu chí 4.3: Các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính được thiết lập để đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục. 4. Tiêu chí 4.4: Quá trình lập kế hoạch chiến lược cũng như các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phấn đấu chính được cải tiến để đạt được các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.	Viện CL và CSDT Tc 1,2,3,4		Hoàn thành hồ sơ các Tc1,2,3 đến tháng 7/2020 Hoàn thành hồ sơ Tc 4 đến 11/2020
5	**Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng** 1. Tiêu chí 5.1: Có hệ thống để xây dựng các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. 2. Tiêu chí 5.2: Quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được cụ thể hóa bằng văn bản, phổ biến và thực hiện.	Viện CL và CSDT Tc 1,2,3,4		Hoàn thành hồ sơ các Tc1,2,3 đến tháng 7/2020

STT	TIÊU CHUẨN	Đơn vị xây dựng và hình thành bộ minh chứng	Đơn vị phối hợp cung cấp minh chứng	Thời gian thực hiện
	3. Tiêu chí 5.3: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được rà soát thường xuyên. 4. Tiêu chí 5.4: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.			
6	**Tiêu chuẩn 6: Quản lý nguồn nhân lực** 1. Tiêu chí 6.1: Nguồn nhân lực được quy hoạch để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. 2. Tiêu chí 6.2: Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn (bao gồm cả các tiêu chí về đạo đức và tự do học thuật sử dụng trong việc đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự) được xác định và được phổ biến. 3. Tiêu chí 6.3: Xác định và xây dựng được tiêu chuẩn năng lực (bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo) của các nhóm cán bộ, giảng viên, nhân viên khác nhau. 4. Tiêu chí 6.4: Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác định và có các hoạt động được triển khai để đáp ứng các nhu cầu đó. 5. Tiêu chí 6.5: Hệ thống quản lý việc thực hiện nhiệm vụ (bao gồm chế độ khen thưởng, ghi nhận và kế hoạch bồi dưỡng) được triển khai để thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. 6. Tiêu chí 6.6: Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được rà soát thường xuyên. 7. Tiêu chí 6.7: Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	Phòng TCCB Tc 1,2,3,4,5,6,7		Hoàn thành hồ sơ đến tháng 7/2020
7	**Tiêu chuẩn 7: Quản lý tài chính và cơ sở vật chất** 1. Tiêu chí 7.1: Hệ thống lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính của cơ sở giáo dục để hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành. 2. Tiêu chí 7.2: Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng bao gồm các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị và công cụ	Phòng KHTV Tc 1	Văn phòng HV Tc 2,3,5 Trung tâm TT TV Tc 4	Hoàn thành HS minh chứng các tiêu chí đến tháng 7/2020

STT	TIÊU CHUẨN	Đơn vị xây dựng và hình thành bộ minh chứng	Đơn vị phối hợp cung cấp minh chứng	Thời gian thực hiện
	v.v. để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành. 3. Tiêu chí 7.3: Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, kiểm toán, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành. 4. Tiêu chí 7.4: Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến, v.v. để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành. 5. Tiêu chí 7.5: Hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt được thiết lập và vận hành.			
8	**Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại** 1. Tiêu chí 8.1: Có kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục. 2. Tiêu chí 8.2: Các chính sách, quy trình và thỏa thuận để thúc đẩy các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được triển khai thực hiện. 3. Tiêu chí 8.3: Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được rà soát. 4. Tiêu chí 8.4: Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được cải thiện để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.	Phòng KH HTQT Tc 1,2,3,4 (Nước ngoài)	Phòng Đào tạo Tc 1,2,3,4 (các cơ sở GD trong nước)	Hoàn thành HS minh chứng các tiêu chí đến tháng 7/2020
9	**Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong** 1. Tiêu chí 9.1: Cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong được thiết lập để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục. 2. Tiêu chí 9.2: Xây dựng kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng (bao gồm chiến lược, chính sách, sự tham gia của các bên liên quan, các hoạt động trong đó có việc thúc đẩy công tác đảm bảo chất lượng và tập huấn nâng cao năng lực) để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục.	Phòng KTĐBCL	Hội đồng ĐBCL	Hoàn thành HS minh chứng các tiêu chí đến tháng 10/2020

STT	TIÊU CHUẨN	Đơn vị xây dựng và hình thành bộ minh chứng	Đơn vị phối hợp cung cấp minh chứng	Thời gian thực hiện
	3. Tiêu chí 9.3: Kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện. 4. Tiêu chí 9.4: Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng được triển khai. 5. Tiêu chí 9.5: Các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính được thiết lập để đo lường kết quả công tác đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục. 6. Tiêu chí 9.6: Quy trình lập kế hoạch, các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phấn đấu chính được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục.			
10	**Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài** 1. Tiêu chí 10.1: Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được thiết lập. 2. Tiêu chí 10.2: Việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được thực hiện định kỳ bởi các cán bộ và/hoặc các chuyên gia độc lập đã được đào tạo. 3. Tiêu chí 10.3: Các phát hiện và kết quả của việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được rà soát. 4. Tiêu chí 10.4: Quy trình tự đánh giá và quy trình chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.	Phòng KTĐBCL Tc 1,4	Hội đồng tự đánh giá Tc 2,3	Hoàn thành HS minh chứng các tiêu chí đến tháng 12/2020
11	**Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong** 1. Tiêu chí 11.1: Kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm việc thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập. 2. Tiêu chí 11.2: Thông tin về đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm kết quả phân tích dữ liệu phải phù hợp, chính xác và sẵn có để cung cấp kịp thời cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định; đồng thời, đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn. 3. Tiêu chí 11.3: Thực hiện rà soát hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin.	Phòng KTĐBCL Tc 1,2,3,4	Trung tâm TT TV Phối hợp về CNTT	Hoàn thành HS minh chứng các tiêu chí đến tháng 10/2020

STT	TIÊU CHUẨN	Đơn vị xây dựng và hình thành bộ minh chứng	Đơn vị phối hợp cung cấp minh chứng	Thời gian thực hiện
	4. Tiêu chí 11.4: Việc quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong cũng như các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.			
12	**Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng** 1. Tiêu chí 12.1: Xây dựng kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng của cơ sở giáo dục bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. 2. Tiêu chí 12.2: Các tiêu chí lựa chọn đối tác, các thông tin so chuẩn và đối sánh để nâng cao chất lượng hoạt động được thiết lập. 3. Tiêu chí 12.3: Thực hiện việc so chuẩn và đối sánh nhằm tăng cường các hoạt động đảm bảo chất lượng và khuyến khích đổi mới, sáng tạo. 4. Tiêu chí 12.4: Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được rà soát. 5. Tiêu chí 12.5: Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được cải tiến để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	Phòng Đào tạo Tc 1,2,3,4,5		Hoàn thành HS minh chứng Tiêu chí 1 đến tháng 6/2020
13	**Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học** 1. Tiêu chí 13.1: Xây dựng kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh cho các chương trình đào tạo khác nhau của cơ sở giáo dục. 2. Tiêu chí 13.2: Xây dựng các tiêu chí để lựa chọn người học có chất lượng cho mỗi chương trình đào tạo. 3. Tiêu chí 13.3: Quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học được thực hiện. 4. Tiêu chí 13.4: Có các biện pháp giám sát việc tuyển sinh và nhập học. 5. Tiêu chí 13.5: Công tác tuyển sinh và nhập học được cải tiến để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.	Phòng Đào tạo Tc 1,2,3,4,5		Hoàn thành HS minh chứng Tiêu chí 1 đến tháng 6/2020
14	**Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học** 1. Tiêu chí 14.1: Xây dựng hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các chương trình đào tạo và các môn học/học phần có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan.	Phòng Đào tạo Tc 1,	Các khoa: Cơ bản; QL NN về CTDT;	Hoàn thành HS minh chứng Tc 1

STT	TIÊU CHUẨN	Đơn vị xây dựng và hình thành bộ minh chứng	Đơn vị phối hợp cung cấp minh chứng	Thời gian thực hiện
	2. Tiêu chí 14.2: Có hệ thống xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan. 3. Tiêu chí 14.3: Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của chương trình đào tạo và các môn học/học phần được văn bản hóa, phổ biến và thực hiện dựa trên chuẩn đầu ra. 4. Tiêu chí 14.4: Việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học được thực hiện. 5. Tiêu chí 14.5: Quy trình thiết kế, đánh giá và chương trình dạy học được cải tiến để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các bên liên quan.		VHDTTS; Sau Đại học Tc 2,3,4,5	đến tháng 6/2020 Hoàn thành HS minh chứng Tc 2,3 đến tháng 10/2020
15	**Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập** 1. Tiêu chí 15.1: Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra. 2. Tiêu chí 15.2: Triển khai được hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ giảng viên, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm. 3. Tiêu chí 15.3: Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. 4. Tiêu chí 15.4: Các hoạt động dạy và học được giám sát và đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng. 5. Tiêu chí 15.5: Triết lý giáo dục cũng như hoạt động dạy và học được cải tiến để đạt được chuẩn đầu ra, đảm bảo dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời.	Các khoa: Cơ bản; QL NN về CTDT; VHDTTS; Sau Đại học Tc 1,2,3,4,5	Phòng TCCB Tc 2	Hoàn thành HS minh chứng Tc 1,2 đến tháng 6/2020
16	**Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học** 1. Tiêu chí 16.1: Thiết lập được hệ thống lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá người học phù hợp trong quá trình học tập. 2. Tiêu chí 16.2: Các hoạt động đánh giá người học được thiết kế phù hợp với việc đạt được chuẩn đầu ra. 3. Tiêu chí 16.3: Các phương pháp đánh giá và kết quả đánh giá người học được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.	Phòng KTĐBCL Tc 1,2,3,4		Hoàn thành HS minh chứng Tc 1, đến tháng 6/2020 (Đối với khối BD)

STT	TIÊU CHUẨN	Đơn vị xây dựng và hình thành bộ minh chứng	Đơn vị phối hợp cung cấp minh chứng	Thời gian thực hiện
	4. Tiêu chí 16.4: Các loại hình và các phương pháp đánh giá người học được cải tiến để đảm bảo độ chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.			
17	**Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học** 1. Tiêu chí 17.1: Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học. 2. Tiêu chí 17.2: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan. 3. Tiêu chí 17.3: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được rà soát. 4. Tiêu chí 17.4: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	Phòng CT CT và HSSV Tc 1,2,3,4		Hoàn thành HS minh chứng Tc 1, đến tháng 6/2020
18	**Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học** 1. Tiêu chí 18.1: Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu. 2. Tiêu chí 18.2: Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát kiến khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục. 3. Tiêu chí 18.3: Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu. 4. Tiêu chí 18.4: Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát kiến khoa học.	Phòng KH HTQT Tc 1,2,3,4		Hoàn thành HS minh chứng Tc 1,2 đến tháng 6/2020
19	**Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ** 1. Tiêu chí 19.1: Thiết lập được hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu. 2. Tiêu chí 19.2: Hệ thống ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ được triển khai. 3. Tiêu chí 19.3: Hệ thống rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ được triển khai thực hiện. 4. Tiêu chí 19.4: Công tác quản lý tài sản trí tuệ được cải tiến để bảo hộ cơ sở giáo dục, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng.	Phòng KH HTQT Tc 1,2,3,4		Hoàn thành HS minh chứng Tc 1,2,3 đến

STT	TIÊU CHUẨN	Đơn vị xây dựng và hình thành bộ minh chứng	Đơn vị phối hợp cung cấp minh chứng	Thời gian thực hiện
				tháng 10/2020
20	**Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học** 1. Tiêu chí 20.1: Xây dựng hệ thống để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu. 2. Tiêu chí 20.2: Triển khai được các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu. 3. Tiêu chí 20.3: Hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đối tác nghiên cứu được triển khai thực hiện. 4. Tiêu chí 20.4: Các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu được cải thiện để đạt được các mục tiêu nghiên cứu.	Phòng KH HTQT Tc 1,2,3,4		Hoàn thành HS minh chứng Tc 1,2 đến tháng 10/2020
21	**Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng** 1. Tiêu chí 21.1: Xây dựng được kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục. 2. Tiêu chí 21.2: Các chính sách và hướng dẫn cho hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được thực hiện. 3. Tiêu chí 21.3: Triển khai được hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng. 4. Tiêu chí 21.4: Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	- Trung tâm BDKTDT -Viện CL CSDT - Viện NC VHDT Cả ba đơn vị đều lập hs minh chứng các tiêu chí 1,2,3,4 theo lĩnh vực chuyên môn	- Khoa Sau đại học - Phòng Đào tạo - Trung tâm HT ĐT và PT NNL DT& MN - Trung tâm tư vấn, CG KH&CN, BV MT vùng DT&MN -Trung tâm TT – TV - Tạp chí NC DT	Hoàn thành HS minh chứng Tc 1,2 đến tháng 10/2020

STT	TIÊU CHUẨN	Đơn vị xây dựng và hình thành bộ minh chứng	Đơn vị phối hợp cung cấp minh chứng	Thời gian thực hiện
22	**Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo** 1. Tiêu chí 22.1: Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến. 2. Tiêu chí 22.2: Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến. 3. Tiêu chí 22.3: Khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến. 4. Tiêu chí 22.4: Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	Phòng Đào tạo Tc 1,2,3,4		Chưa thực hiện
23	**Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học** 1. Tiêu chí 23.1: Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến. 2. Tiêu chí 23.2: Loại hình và khối lượng nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến. 3. Tiêu chí 23.3: Loại hình và số lượng các công bố khoa học bao gồm cả các trích dẫn được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến. 4. Tiêu chí 23.4: Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến. 5. Tiêu chí 23.5: Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến. 6. Tiêu chí 23.6: Kết quả nghiên cứu và sáng tạo, bao gồm việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp, v.v. được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	Phòng KH HTQT Tc 1,2,3,4,5,6	- Trung tâm tư vấn, CG KH&CN, BV MT vùng DT&MN Tc 6	Hoàn thành HS minh chứng Tc 1 đến tháng 06/2020
24	**Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng** 1. Tiêu chí 24.1: Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến. 2. Tiêu chí 24.2: Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến. 3. Tiêu chí 24.3: Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	Viện CL và CSDT		Hoàn thành HS minh chứng Tc 1 đến tháng 10/2020

STT	TIÊU CHUẨN	Đơn vị xây dựng và hình thành bộ minh chứng	Đơn vị phối hợp cung cấp minh chứng	Thời gian thực hiện
	4. Tiêu chí 24.4: Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.			
25	**Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường** 1. Tiêu chí 25.1: Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến. 2. Tiêu chí 25.2: Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	Phòng KHTV Tc 1	Viện CL và CSDT Tc 2	Hoàn thành HS minh chứng Tc 1 đến tháng 10/2020

Ghi chú: Tiêu chí: Viết tắt là Tc; Tiêu chuẩn: Viết tắt là TC;